TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 12/2019/QĐST-DS.
Ngày 31-12-2019.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Phước Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2019/QĐST-VDS ngày 23 tháng 12 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lý Thị Thu T, sinh năm 1971; nơi cư trú phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị Thu T: Bà Nguyễn Thị B; nơi cư trú ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 8 năm 2019 (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu lập ngày 07 tháng 8 năm 2019 của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lý Thị Thu T và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị Thu T là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào ngày 17 tháng 8 năm 1989, bà Lý Thị Thu T với ông Danh K, cư trú tại ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau khi đăng ký kết hôn thì bà T và ông K

không có chung sống với nhau. Đến năm 1990, bà T có làm thủ tục xin ly hôn với ông K nhưng ông K đã bỏ địa phương đi đâu không ai biết và Tòa án không liên lạc được với ông K và đến nay bà T cũng không có tin tức gì về ông K nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Danh K được. Nay bà T muốn làm thủ tục ly hôn với ông Danh K nên bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất tích.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự, xét thấy theo xác nhận của Cơ quan Công an xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì ông Danh K đã bỏ địa phương đi từ năm 1990 đến nay và không có tin tức gì về ông Danh K. Do đó, từ khi ông Danh K bỏ đi đến nay đã biệt tích 02 (hai) năm liền trở lên nên bà Lý Thị Thu T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất tích là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Thu T, ra quyết định tuyên bố ông Danh K mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Bà Lý Thị Thu T, sinh năm 1971 và ông Danh K, sinh năm 1968, cư trú tại ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 109 ngày 17 tháng 8 năm 1989. Sau khi đăng ký kết hôn thì bà T và ông K không có chung sống với nhau. Đến năm 1990, bà T có làm thủ tục xin ly hôn với ông K nhưng ông K đã bỏ địa phương đi đâu không ai biết, bà T và Tòa án không liên lạc được với ông K và đến nay bà T đã tìm kiếm nhiều nơi cũng không có tin tức gì về ông K. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất tích. Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà T, Tòa án đã ban hành quyết định thông báo tìm kiếm ông K và thông báo đã được đăng trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng từ ngày 21 tháng 8 năm 2019, đăng trên Báo Công lý Tòa án nhân dân tối cao trong 03 số báo liên tiếp là số 70, 71 và 72 vào các ngày 03, 06 và 13 tháng 9 năm 2019 và đồng thời phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình Việt Nam (Trung tâm truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ - VTV9) trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 19 đến ngày 21 tháng 9 năm 2019. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 21/8/2019), ông Danh K vẫn không trở về và hiện nay vẫn không có tin tức gì về ông Danh K là còn sống hay đã chết.

[2] Theo khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp, thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích. Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng".

[3] Thời điểm bà Trang biết được tin tức cuối cùng của ông Danh K là năm 1990. Như vậy, thời điểm có tin tức cuối cùng của ông Danh K tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1991 cho đến nay thì ông Danh K đã biệt tích trên 02 năm liền trở lên, mặc dù bà T đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm ông K theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông K còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ vào các quy định nêu trên, việc bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất tích là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự là bà Lý Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/ 0009194 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Lý Thị Thu T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lý Thị Thu T về việc tuyên bố ông Danh K mất tích.

2. Tuyên bố ông Danh K, sinh năm 1968, nơi cư trú cuối cùng ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng mất tích.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/ 0009194 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Lý Thị Thu T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ VDS, Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đặng Phước Tuấn